

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 101/2021/DS - ST

Ngày: 28/4/2021

V/v: Tranh chấp quyền sử dụng đất.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Giang.

Ông Dương Xuân Đỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thu Hoài - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tiến hành mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp quyền sử dụng đất”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2021/QĐXXST- DS ngày 06 tháng 04 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2021/QĐST – DS ngày 16/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ T.

Trụ sở: Số 12-14 phố T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Trọng T - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Chủ Đức T - Phó giám đốc.

Bị đơn : Bà Lê Thu N, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm B, thôn Thố B, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Có mặt: Ông Toàn. Vắng mặt: Bà Nga.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Quan điểm của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện cũng như các lời khai của người đại diện theo ủy quyền Công ty Cổ phần Thương mại dịch vụ T thể hiện:

Năm 1993 Công ty Thực phẩm Đ sáp nhập vào Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đ được Ủy ban nhân dân huyện Đ giao quản lý 249,1 m² đất (bao gồm

cả 04 ki ốt bán hàng diện tích khoảng 70m² trên tổng diện tích 249,1 m² đất) tại cửa hàng V (nay là số 198, 200, 202, 204 phố V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội). Thửa đất trên Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đ đã quản lý sử dụng thường xuyên, ổn định từ đó cho đến năm 2004.

Năm 1997, Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đ có văn bản xin Ủy ban nhân dân huyện Đ xây dựng thêm 03 gian nhà kho khoảng 110 m² phía sau các ki ốt bán hàng để chứa hàng phục vụ việc kinh doanh của công ty.

Ngày 23/4/2004 UBND Thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 2484/QĐ-UB về việc sáp nhập Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đ vào Công ty Thương mại Dịch vụ T theo nguyên tắc sáp nhập nguyên trạng, bao gồm: Toàn bộ cơ sở vật chất gồm: tài sản, trụ sở, đất đai, phương tiện vận chuyển hàng hóa, trang thiết bị; Các vấn đề tài chính bao gồm: cả công nợ và phát sinh khác; Toàn bộ cán bộ công nhân viên của công ty.

Ngày 13/7/2010 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành quyết định số 3467/QĐ-UBND đổi tên Công ty Thương mại Dịch vụ T thành Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ T.

Ngày 10/4/2015 Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội ban hành quyết định 1530/QĐ-UBND về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ T chuyển thành Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T (*sau đây viết tắt là Công ty T*). Theo quyết định trên Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã giao đất cho Công ty T tiếp tục thuê sử dụng và yêu cầu Công ty T tiếp tục phối hợp với các cấp có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật để thu hồi diện tích đất tại địa điểm cửa hàng V, xã V trong đó có một phần diện tích đất và tài sản trên đất của Công ty T do bà Lê Thu N chiếm dụng trái phép.

Thực hiện quyết định số 2484/QĐ - UB ngày 23/4/2004 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội, ngày 30/09/2004 Công ty T đã nhận bàn giao và tiếp nhận với Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đ toàn bộ tài sản đất đai, trụ sở kinh doanh trong đó có quyền quản lý, sử dụng 249,1 m² đất (bao gồm 04 ki ốt bán hàng với diện tích khoảng 70 m², 110 m² nhà kho hàng hóa cấp 4 trên tổng diện tích 249,1 m² đất) tại cửa hàng Vân Trì (nay là số 198, 200, 202, 204 phố V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội). Kể từ đó đến nay Công ty T đã được giao quản lý toàn bộ các cơ sở kinh doanh bán hàng, nhà kho, diện tích đất từ công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đ.

Bà Lê Thu N trước đây là nhân viên của Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đ, được giao nhiệm vụ bán hàng tại một trong số các ki ốt của công ty nay là số 200 phố V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

Năm 2004 lợi dụng thời điểm Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đ đang làm thủ tục kiểm kê tài sản để bàn giao lại cho Công ty T, bà Lê Thu N đã chiếm dụng một gian kho chứa hàng diện tích khoảng 30 m² trên diện tích khoảng 42 m² đất, thẳng phía sau ki ốt số 200 (đang được công ty giao nhiệm vụ bán hàng) để cải tạo, xây tường ngăn cách biệt với hai gian còn lại, đục cửa đi thông với

gian ki ốt bán hàng tạo thành một gian nhà ồng khoảng 30 m² từ phía trong chạy thẳng ra phía ngoài đường phố V để làm nhà ồng vừa để bán hàng vừa để ở. Khi bà N sửa chữa không được sự đồng ý của Công ty T cũng như Cơ quan chính quyền địa phương cho phép cải tạo, xây dựng.

Kể từ khi Công ty T nhận bàn giao toàn bộ diện tích đất, tài sản gắn liền với đất gồm: 04 ki ốt bán hàng và 110m² diện tích nhà kho chứa hàng hóa từ Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đ. Công ty T đã rất nhiều lần có văn bản cụ thể công văn số 324/CV-TT ngày 12/4/2010; Công Văn số 490/CV-TT ngày 19/05/2011; Công Văn số 735/CV-TT ngày 18/7/2011; Công văn số 695/CV-TT ngày 10/8/2015 đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Đ, Ủy ban nhân dân xã V giúp đỡ Công ty T có biện pháp thu hồi diện tích khoảng 40 m² đất và tài sản trên đất do bà Lê Thu N chiếm dụng trái phép trả cho Công ty T, nhưng không được các cấp chính quyền địa phương giúp đỡ giải quyết.

Năm 2016 do bà Lê Thu N vi phạm kỷ luật lao động, Công ty T đã ra quyết định kỷ luật với hình thức sa thải đối với bà Lê Thu N, sau đó bà Lê Thu N cũng không tiến hành bàn giao trả lại Công ty 01 ki ốt mặt tiền (số 200 phố V) đã thuê cùng với gian nhà kho chứa hàng hóa ở phía sau ki ốt có diện tích khoảng 30m² trên phần diện tích đất 42m² cho Công ty T.

Cùng năm 2016 Công ty T đã khởi kiện, Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội đã xét xử phúc thẩm và buộc bà Lê Thu N phải bàn giao trả 01 ki ốt mặt tiền (số 200 phố V) cho Công ty T. Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh đã cưỡng chế thi hành án và bàn giao lại cho công ty quản lý sử dụng, còn lại một phần gian nhà kho có diện tích khoảng 30m² trên diện tích khoảng 40 m² đất đã chiếm dụng, bà N khóa cửa để đẩy và chuyển về nhà riêng tại xã V sinh sống chưa trả lại cho Công ty Trảng T.

Ngày 06/02/2020 Công ty T đã có thông báo bằng văn bản cho bà Lê Thu N yêu cầu bà N phải bàn giao trả lại diện tích đất và tài sản trên đất đã chiếm dụng trái phép của Công ty T. Nhưng bà Lê Thu N không hợp tác, không nhận văn bản thông báo của Công ty T; Không tham gia các buổi hòa giải tranh chấp đất đai do Ủy ban nhân dân xã V tổ chức vào các ngày 13 và 27/2/2020. Cũng như không tham gia bất kỳ buổi làm việc nào do Tòa án nhân dân huyện Đông Anh triệu tập. Như vậy bà Lê Thu N đã cố tình chiếm dụng trái phép đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty T.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/11/2020 thể hiện gian nhà kho cấp 4, mái lợp tôn có diện tích là 33,4m² trên tổng diện tích đã lấn chiếm của thửa đất nêu trên là 36,67m²

Tại phiên tòa Công ty T yêu cầu:

- Buộc bà Lê Thu N sinh năm 1974, Hộ khẩu thường trú: xóm B, thôn T, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội phải trả lại quyền sử dụng 36,67 m² đất phía sau của ki ốt bán hàng, có địa chỉ tại số 200 phố V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội cho Công ty T quản lý sử dụng theo quyết định số 1530/QĐ-UBND ngày 10/4/2015 của UBND thành phố Hà Nội.

- Buộc bà Lê Thu N phải trả lại quyền sở hữu 01 gian nhà kho chứa hàng hóa có diện tích là 33,4m² đồng thời yêu cầu hộ gia đình bà Lê Thu N tự tháo dỡ công trình đã coi nói, cải tạo trái phép và di dời toàn bộ tài sản, đồ đạc khác của gia đình ra khỏi phần diện tích đất 36,67m² đã chiếm dụng trái phép có địa chỉ tại phía sau ki ốt số 200 phố V, xã V, huyện Đ để trả lại cho Công ty T quản lý và sử dụng.

[2] *Quan điểm của bị đơn là bà Lê Thu N:*

Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã triệu tập hợp lệ bà Lê Thu N đến Tòa án để tiến hành ghi lời khai cũng như tiến hành các thủ tục tố tụng khác, nhưng bà Lê Thu N cùng các thành viên trong gia đình không chấp hành nên Tòa án không thể ghi lời khai của bà N, cũng như việc xác định tên, tuổi của các thành viên trong gia đình bà N để đưa họ tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết vụ án nếu có.

[3]. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tố tụng dân sự của người tham gia tố tụng, của Thẩm phán và của Hội đồng xét xử. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty T và buộc hộ gia đình bà Lê Thu N phải di dời các tài sản có trên đất đang tranh chấp để trả lại 33,4m² gian nhà kho chứa hàng hóa trên phần diện tích 36,67m² đất đã lấn chiếm cho Công ty T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; Căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; Căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ pháp luật:*

Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T khởi kiện và yêu cầu bà Lê Thu N phải trả lại 36,67m² đất và tài sản gắn liền với đất có địa chỉ tại số nhà 200 phố V, xã V, huyện Đ, thành phố Hà Nội mà bà N đã chiếm dụng trái phép. Bị đơn là bà Lê Thu N cư trú tại: Xóm B, thôn Th, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Đây là tranh chấp về đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 1 Điều 203 Luật đất đai.

[2] *Về việc xét xử vắng mặt đương sự:* Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự, nhưng bà Lê Thu N vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà Lê Thu N là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại các buổi làm việc đã được Ủy ban nhân dân xã V, huyện Đông Anh triệu tập để tổ chức hòa giải tại cơ sở, bà Lê Thu N không hợp tác, không giao nộp bất kỳ một tài liệu, chứng cứ nào để

phản bác quan điểm khởi kiện của Công ty T. Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã cùng các cán bộ xã V, huyện Đông Anh đến nhà của bà N để ghi lời khai và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng bà N không hợp tác nên không thể xác định được tên tuổi của các thành viên trong gia đình bà N, cũng như việc xác định họ có công sức đóng góp gì về việc đã sửa chữa, cải tạo gian nhà kho chứa hàng hóa trên phần diện tích đất đã chiếm dụng của Công ty T, vì vậy bà N và các thành viên trong gia đình của bà N phải tự chịu hậu quả của việc không giao nộp tài liệu, chứng cứ cũng như các thủ tục tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Phần diện tích đang tranh chấp có nguồn gốc là đất được Ủy ban nhân dân huyện Đông Anh giao cho Công ty Thực phẩm Đ từ năm 1970. Năm 1993 sáp nhập vào Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đ quản lý, sử dụng là 249,1m² có thu tiền thuê đất hàng năm tại cửa hàng V (nay là số 198,200,202,204 phố V, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội), theo nguyên tắc sáp nhập nguyên trạng bao gồm toàn bộ cơ sở vật chất (tài sản, trụ sở đất đai, phương tiện vận tải...) và Toàn bộ cán bộ công nhân viên của công ty bị sáp nhập. Phần diện tích đất này Công ty Thương nghiệp Tổng hợp Đ quản lý, sử dụng ổn định từ đó cho đến năm 2004 thì được sáp nhập vào Công ty Thương mại Dịch Vụ T, cũng theo nguyên tắc sáp nhập nguyên trạng bao gồm toàn bộ cơ sở vật chất (tài sản, trụ sở đất đai, phương tiện vận tải...) và toàn bộ cán bộ công nhân viên của công ty bị sáp nhập.

Năm 2004, lợi dụng quá trình kiểm đếm tài sản để bàn giao giữa 02 Công ty bà Lê Thu N và ông Đào Đình Đ đã tự ý chiếm dụng nhà kho chứa hàng hóa phía sau dãy ki ốt bán hàng trên phần đất của Công ty (cho thuê để thực hiện nhiệm vụ kinh doanh). Trong đó bà Lê Thu N đã chiếm dụng 33,4m² nhà kho trên phần đất có diện tích 36,67m² nằm trong tổng thể của 249,1m² đất nêu trên.

Năm 2006 Công ty Thương mại Dịch Vụ T đã kê khai hiện trạng sử dụng đất tại cửa hàng V (nay là số 198,200,202,204 phố V, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội) với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai. Tại tờ khai này cũng thể hiện: “Trong diện tích đất bị chiếm dụng có 02 cán bộ công nhân viên của Công ty T đã tự ý xây nhà trái phép. Trong đó bà Lê Thu N đã tự ý coi nói, cải tạo gian nhà kho thành nơi sinh hoạt của gia đình. Công ty đã yêu cầu bà N và ông Đ trả lại phần đất đã chiếm dụng trái phép, và cũng có Công văn đề nghị các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giúp đỡ” để thu hồi nhưng không được đáp ứng (BL09).

Năm 2010 Công ty Thương mại Dịch Vụ T được đổi tên thành Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch Vụ T. Năm 2015 được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T.

Như vậy phần diện tích đất này thuộc loại đất thương mại dịch vụ được nhà nước cho thuê đất có thu tiền sử dụng đất và phù hợp quy định Điều 93 Luật Đất đai năm 2003 cũng như Điều 153 Luật đất đai năm 2013. Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Trầg Thi cũng giao nộp đầy đủ các tài liệu, giấy tờ theo

quy định tại Điều 100 Luật Đất đai để chứng minh về quyền được sử dụng đất tại cửa hàng V (nay là số 198, 200, 202, 204 phố V, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội).

Tại Quyết định số 1530/QĐ – UBND ngày 10/4/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội về việc Phê duyệt giá trị doanh nghiệp và phương án cổ phần hóa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ T thuộc Tổng công ty Thương mại Hà Nội, thành Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T, thể hiện: Toàn bộ phần diện tích đất tại cửa hàng V, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, có tổng diện tích là 249,1m² trong đó có 80m² sàn xây dựng làm ki ốt bán hàng và 146,9m² đất do bà Lê Thu N và ông Đào Đình Đ chiếm dụng trái phép.

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 17/11/2020 được đo bằng dụng cụ chuyên dụng (máy), thể hiện gian nhà kho cấp 4, mái lợp tôn có diện tích là 33,4m² trên tổng diện tích đất mà bà Lê Thu N đã lấn chiếm trên thửa đất nêu trên là 36,67m².

Từ những phân tích nêu trên, kết luận: 33,4m² nhà kho chứa hàng hóa trên phần đất có diện tích là 36,67m² nằm trong tổng thể của 249,1m² đất nêu trên nay là số 200 phố V, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng và sở hữu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T.

Do vậy yêu cầu của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T về việc buộc bà Lê Thu N phải trả lại quyền sở hữu 33,4m² nhà kho chứa hàng hóa trên diện tích đất 36,67m²; Tự tháo dỡ công trình đã coi nói, cải tạo trái phép và di dời toàn bộ tài sản cá nhân ra khỏi phần diện tích 36,67m² đất tại địa chỉ số 200 phố V, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội là có căn cứ và phù hợp quy định tại Điều 164 và Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 203 Luật Đất đai, nên được chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

- Trả lại Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0016172 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

[6]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T tự nguyện chịu cả, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên được ghi nhận.

[7]. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 9 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 164; Điều 166 Bộ luật dân sự.
- Khoản 1 Điều 203 Luật đất đai.
- Điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí, Lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T.

2. Buộc bà Lê Thu N phải trả lại cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T quyền sử dụng 36,67m² đất, và quyền sở hữu 01 gian nhà kho cấp 4 có diện tích 33,4m² tại thửa đất có tổng diện tích là 249,1m² có địa chỉ số: 200 phố V, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

3. Buộc hộ gia đình bà Lê Thu N phải tự tháo dỡ các công trình đã xây dựng trái phép và di dời các tài sản cá nhân có trên phần diện tích 36,67 m² đất đã chiếm dụng trái phép, tại thửa đất có tổng diện tích là 249,1m² có địa chỉ: số 200 phố V, xã V, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

4. Về án phí:

- Bà Lê Thu N phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2018/0016172 ngày 15/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

- Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T về việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản.

5. Về quyền kháng cáo:

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bà Lê Thu N có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Các thành viên trong hộ gia đình bà Lê Thu N có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15

ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND Đông Anh;
- TAND TP. Hà Nội;
- THADS huyện Đông Anh;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phi Hùng